

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 12/2025/HSST.

Ngày 29/09/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bành Trọng Bình** và ông **Nguyễn Đình Phụng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 –Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông **Phan Văn Thành** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/09/2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 09/09/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST- HS ngày 15/09/2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn V, Sinh năm 1984 tại tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn 10, xã Ea Bung, tỉnh Đắk Lắk

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị T - sinh năm 1941.

Vợ bị cáo là Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn). Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2025 đến ngày 29/4/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn K, Sinh năm 1960 tại tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn 10, xã Ea Bung, tỉnh Đắk Lắk

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/10;

Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị T - sinh năm 1941

Vợ bị cáo là Trần Thị B (đã chết). Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2025 đến ngày 29/4/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V: Ông **Nguyễn Hữu H2** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (có mặt).

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Xuân T1** – sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông **Hồ Xuân Đ** – sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông **Phạm Công M** – sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông **Lê Ngọc C** – sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ *Người làm chứng:*

- Ông **Huỳnh S1** – sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn F (xã E), xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Kế hoạch số 19/KH-Đ5 ngày 21/4/2025 của Phòng C1 Công an tỉnh Đ. Tổ 1 – Tổ địa bàn huyện E gồm các ông: Đại úy Nguyễn Xuân T1, Thiếu tá Hồ Xuân Đ và hạ sỹ Phạm Công M đều mặc trang phục của lực lượng Công an nhân dân theo quy định, thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông trên tuyến đường Tỉnh lộ 1 thuộc thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) bằng xe chuyên dụng gồm: xe ô tô gắn biển số 47A-001.34 và xe mô tô gắn biển số 47A1-000.29 trong thời gian từ 16 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút ngày 22/4/2025.

Quá trình tuần tra, kiểm soát đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, tại Km 70 + 800 Tỉnh lộ 1 thuộc thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) tổ tuần tra phát hiện Trần Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47AV-009.25 (Trần Văn V đội mũ bảo hiểm màu sơn đen, nhãn hiệu Royal, loại mũ bảo vệ 3/4 đầu) chở theo người ngồi sau xe là Trần Văn K (anh ruột của Trần Văn V, đội mũ bảo hiểm màu sơn đen, dạng nón sơn, loại mũ bảo vệ nửa đầu) nên ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra. Kết quả kiểm tra Trần Văn V trong hơi thở có nồng độ cồn là 0.078mg/L (theo phiếu đo lúc 20 giờ 18 phút ngày 22/4/2025), ông Nguyễn Xuân T1 đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trần Văn V, lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với xe mô tô kiểm soát 47AV-009.25 để xử lý theo quy định của pháp luật, yêu cầu Trần Văn V ký tên xác nhận vào các biên bản trên.

Do trước đó, Trần Văn V đã bị xử lý về hành vi điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn, đang bị tước giấy phép lái xe nên V biết rõ hành vi này sẽ bị xử phạt nặng, đồng thời bị tạm giữ xe mô tô nên Trần Văn V không ký tên vào các biên bản mà lực lượng Cảnh sát giao thông đã lập, xin tổ tuần tra bỏ qua lỗi vi phạm nhưng không được chấp nhận. Lúc này, Trần Văn V, Trần Văn K bắt đầu có lời nói xúc phạm, đe dọa tổ tuần tra, Trần Văn V nói “Tao mang đồ ăn về cho con tao đó, tụi mày giữ liệu hồn”, còn Trần Văn K nói “Mẹ chúng mày, chúng mày đi cướp xe hả”. Tiếp đó, Trần

Văn V, Trần Văn K giằng co với các đồng chí trong tổ tuần tra; Trần Văn K chửi bới nhằm cản trở các đồng chí trong tổ tuần tra đưa xe mô tô vi phạm đi.

Khi ông Hồ Xuân Đ đến dắt xe mô tô vi phạm, biển kiểm soát 47AV-009.25 đang dừng dưới đường để đưa lên thùng xe ô tô chuyên dụng của lực lượng Cảnh sát giao thông thì Trần Văn V tiến đến dùng tay phải đẩy xe mô tô đổ xuống; Trần Văn V, Trần Văn K tiếp tục có lời nói thách thức, lăng mạ các thành viên trong tổ tuần tra.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do không xin được tổ tuần tra bỏ qua lỗi vi phạm Trần Văn V tiếp tục ngăn cản việc tổ tuần tra đưa xe mô tô vi phạm về trụ sở làm việc. Trần Văn K đứng trước đầu xe ô tô chuyên dụng của ông Nguyễn Xuân T1; K nói với Trần Văn V “Đánh lại nhá, đánh lại nhá”, Trần Văn V đi bộ từ phía đuôi xe ô tô chuyên dụng đến chỗ ông Nguyễn Xuân T1, Trần Văn V dùng tay trái nắm vào cổ áo của ông Trần Xuân T2, tay phải cầm mũ bảo hiểm đánh từ trên xuống trúng vào vùng đầu ông T2 gây thương tích thì bị ông T2 khống chế, quật ngã Trần Văn V xuống đường.

Thấy vậy, Trần Văn K xông vào dùng mũ bảo hiểm đánh từ trên xuống dưới, ông Nguyễn Xuân T1 đưa tay phải lên đỡ bị trúng vào bàn tay phải gây thương tích. Ngay lúc đó, Trần Văn V và Trần Văn K bị khống chế, đưa về trụ sở Công an xã E (cũ) để làm việc.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 328/KLTTCT-PY ngày 14/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Xuân T1 tại thời điểm giám định là: 07%.

Kết luận giám định dữ liệu điện tử số 807/KL-KTHS ngày 27/05/2025 của phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Tập tin video (Ký hiệu A1; Ký hiệu A2 và Ký hiệu A3) không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ, tạm giữ: 01 mũ bảo hiểm dạng mũ đội 3/4 đầu của Trần Văn V; 01 mũ bảo hiểm màu sơn đen, dạng mũ đội nửa đầu của Trần Văn K và 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử.

- Về phần dân sự: Ông Nguyễn Xuân T1 không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Bản cáo sớ 09/CT-VKS ngày 08/09/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk truy tố các bị cáo Trần Văn V và bị cáo Trần Văn K về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn V và bị cáo Trần Văn K khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nhau, phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk và không có ý kiến gì. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa Đại Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, đánh giá, phân tích tính chất vụ án, những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn V và bị cáo Trần Văn K phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn V** từ **06** (sáu) tháng tù đến **09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 23/4/2025 đến ngày 29/4/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự và Điều 38 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn K** từ **06** (sáu) tháng tù đến **09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 23/4/2025 đến ngày 29/4/2025.

Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm dạng mũ đội 3/4 đầu của Trần Văn V; 01 mũ bảo hiểm màu sơn đen, dạng mũ đội nửa đầu của Trần Văn K.

Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử do đồng chí Phạm Công M giao nộp là phương tiện lưu trữ dữ liệu điện tử, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đã được đóng dấu bút lục nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Về phần dân sự: Ông Nguyễn Xuân T1 không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không bào chữa.

- *Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V:* Về tội danh, điều luật áp dụng đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát, về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ và mẹ già nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:* Việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không tương xứng với tính chất cũng như mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và không có tính răn đe giáo dục chung vì vậy Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo Trần Văn V và bị cáo Trần Văn K tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại Km 70 + 800 Tỉnh lộ 1, thuộc địa bàn thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), Trần Văn V và Trần Văn K có hành vi chống đối, có lời nói xúc phạm, lăng mạ, đe dọa, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ công vụ của tổ công tác gồm các ông Nguyễn Xuân T1, Hồ Xuân Đ, Phạm Công M. Trần Văn V và Trần Văn K dùng mũ bảo hiểm đánh ông Nguyễn Xuân T1 gây thương tích với tỷ lệ là 07%.

Ngày 29/7/2025, ông Nguyễn Xuân T1 có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với thương tích do Trần Văn V và Trần Văn K gây ra nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý về tội cố ý gây thương tích mà chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với các bị cáo Trần Văn V và bị cáo Trần Văn K đã có hành vi chống đối, có lời nói xúc phạm, lăng mạ, đe dọa, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ công vụ ông Nguyễn Xuân T1, Hồ Xuân Đ, Phạm Công M. Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Văn V và bị cáo Trần Văn K đã phạm vào tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk truy tố và kết luận là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 330 của Bộ luật hình sự quy định: Tội chống người thi hành công vụ:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Nhà nước về quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể từ trước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy đối với bị cáo Trần Văn V là người đầu tiên có hành vi chống đối quyết liệt nhất, dùng tay nắm cổ áo và dùng mũ bảo hiểm đánh vào lực lượng làm nhiệm vụ (cụ thể là đánh trực tiếp ông Nguyễn Xuân T1) nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo K là người giúp sức tích cực; cả bị cáo V và bị cáo K đã cùng dùng mũ bảo hiểm đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân T1. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng đối với hành vi của mình nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Bị cáo Trần Văn V và bị cáo Trần Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với bị cáo Trần Văn V có gia đình hoàn cảnh khó khăn (thuộc hộ nghèo), do các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[5] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo Trần Văn V được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội là không phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, không có tính răn đe, giáo dục chung nên không chấp nhận.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Trần Văn V và bị cáo Trần Văn K đã gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân T1. Tuy nhiên, ông Nguyễn Xuân T1 không yêu cầu bồi thường gì đối với thương tích do các bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm dạng mũ đội 3/4 đầu của Trần Văn V; 01 mũ bảo hiểm màu sơn đen, dạng mũ đội nửa đầu của Trần Văn K.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn V thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V và bị cáo Trần Văn K phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự và Điều 38 của Bộ luật hình sự điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn V 08** (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 23/4/2025 đến ngày 29/4/2025.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự và Điều 38 của Bộ luật hình sự điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn K 06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 23/4/2025 đến ngày 29/4/2025.

2/ Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm dạng mũ đội 3/4 đầu của Trần Văn V; 01 mũ bảo hiểm màu sơn đen, dạng mũ đội nửa đầu của Trần Văn K.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án Khu vực 2- Đắk Lắk ngày 12/9/2025).

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Xuân T1 không yêu cầu bồi thường gì đối với thương tích do các bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

3/ Về án phí: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Văn V thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Phòng THADS Khu vực;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Bùi Xuân Sơn